

ĐỀ SỐ 1
ĐỀ THI HỌC KÌ I : MÔN NGỮ VĂN LỚP 9
(Thời gian làm bài : 90 phút)

I. MỤC TIÊU.

1. Kiến thức

- Giúp học sinh thể hiện được kiến thức về các thể loại văn đã học thông qua bài viết của mình.
- Qua bài kiểm tra, giúp giáo viên đánh giá được kết quả của học sinh về tri thức, kỹ năng, thái độ, để có định hướng khắc phục những điểm còn yếu.

2. Kỹ năng và năng lực

- Đọc hiểu văn bản
- Tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội và viết bài văn phân tích)

3. Thái độ

- Chủ động tích cực trong việc lựa chọn hướng giải quyết vấn đề một cách hợp lý nhất

II. HÌNH THỨC : Tự luận

III. MA TRẬN

Mức độ	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
NLDG					
I. Đọc hiểu. - Ngữ liệu: Văn bản văn học - Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: một đoạn trích	- Phương thức biểu đạt - Nhận diện được dấu hiệu , nội dung văn bản bằng kiến thức TV, đề tài, chủ đề của VB...	- Biết phân biệt loại từ đã được học. - Nắm được kiểu câu chia theo cấu trúc ngữ pháp. - Hiểu được nội dung của đoạn trích.			
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 0.5 5%	3 2.5 25%			4 3.0 30%
II. Tạo lập văn bản			Viết một đoạn văn nghị luận nêu suy nghĩ của bản thân về đề đặt ra trong đoạn trích.	Viết một bài văn phân tích	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %			1 2.0 20%	1 5.0 50%	2 7.0 70%
Số câu Số điểm	1 0.5	3 2.5	1 2.0	1 5.0	6 10.0

Tỉ lệ %	5%	25%	20%	50%	100%
---------	----	-----	-----	-----	------

IV. Biên soạn câu hỏi kiểm tra

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc phần trích sau và trả lời câu hỏi.

Bố đi chân đất. Bố đi ngang dọc đông tây đâu đâu con không hiểu. Con chỉ thấy ngày nào bố cũng ngâm chân xuống nước, xuống bùn để câu quăng. Bố tắt bật đi từ khi ngọn cỏ còn đẫm sương đêm. Khi bố về cũng là lúc ngọn cỏ đã đẫm sương đêm. Cái thùng câu bao lần chà đi, xát lại bằng sắn thuyền, cái ống câu nhẵn mòn, cái cần câu bóng dầu tay cầmCon chỉ biết cái hòm đồ nghề cắt tóc sức mùi dầu máy tra tông -đơ, cái xếp ghế bao lần thay vải nó theo bố đi xa lắm .

Bố ơi! Bố chữa làm sao được lành lặn đôi bàn chân ấy...đôi bàn chân dầm sương dãi nắng đã thành bệnh...

(Tuổi Thơ im lặng - Duy Khánh)

Câu 1. Đoạn trích trên đã sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2. Các từ: *đâu đâu, tắt bật, lành lặn* thuộc loại từ gì?

Câu 3. Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu: *“Bố tắt bật đi từ khi ngọn cỏ còn đẫm sương đêm.”* thuộc kiểu câu nào? Vì sao?

Câu 4. Văn bản trên gợi cho em tình cảm gì?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7.0 điểm):

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần đọc hiểu, em hãy nêu những việc làm của bản thân để bày tỏ lòng biết ơn đối với cha mẹ bằng một đoạn văn khoảng 150 đến 200 chữ ?

Câu 2 (5.0 điểm)

Phân tích nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sapa” của Nguyễn Thành Long ?

V. Hướng dẫn chấm:

Phần	Câu	Yêu cầu	Điểm
Đọc hiểu			3.0
	1	Phương thức biểu đạt : Tự sự	0.5
	2	Từ láy	0.5
	3	Câu trần thuật đơn	0.5
		Vì: Câu chỉ có một kết cấu C - V	0.5
4	Thể hiện tình yêu và lòng biết ơn với người bố .	1.0	
1		Từ nội dung của phần đọc hiểu, em hãy nêu những việc làm của bản thân để bày tỏ lòng biết ơn đối với cha mẹ bằng một đoạn văn khoảng 10 đến 15 dòng.	2.0
		<i>a. Đảm bảo thể thức của đoạn văn</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần trình bày: Những việc làm thể hiện lòng biết ơn.</i>	0.25
		<i>c. Nội dung cần trình bày:</i> <i>HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, dưới đây là một số gợi ý.</i>	0.5
		+ Hiểu và cảm nhận được sự vất vả, tằn tảo của người bố trong đoạn trích. + Từ đó bày tỏ lòng biết ơn đối với cha mẹ bằng những hành động, việc làm cụ thể.	1.0

2	<p>* Các yêu cầu:</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn : Có đầy đủ MB,TB,KB Xác định đúng vấn đề cần phân tích.</p>	0.5
	<p>b. Cần đảm bảo được các ý cơ bản sau</p> <p>+ NỘI DUNG</p> <p>- Giới thiệu tác phẩm “Lặng lẽ Sapa” và nhận xét khái quát về nhân vật anh thanh niên.</p> <p>- Cách xuất hiện, hoàn cảnh sống, công việc, quan niệm, thái độ đối với công việc của anh thanh niên => hoàn cảnh sống đặc biệt, yêu nghề, có quan điểm mới đúng đắn, về công việc</p> <p>- Những phẩm chất tốt đẹp khác: quan tâm yêu thương người khác, hiếu khách, khiêm tốn, chân thành cởi mở; có nếp sống tươi vui giản dị, ham học hỏi..</p> <p>+ NGHỆ THUẬT</p> <p>- Cách đặt tên nhân vật vô danh, cách nhân vật xuất hiện trong tác phẩm, lời văn nhẹ nhàng trau chuốt, đầy chất thơ.</p>	0.5 1.5 1.0 1.0
	<p>c. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt</p> <p>d. Liên hệ anh thanh niên tiêu biểu cho con người mới, con người XHCN, sống có lý tưởng cao đẹp.</p>	0.5
	Tổng điểm	10.0

Lưu ý chung

1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của các phần nội dung lớn nhất thiết phải có.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải hợp lý.
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ kể chung chung, sắp xếp ý lộn xộn.

ĐỀ SỐ 2

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO....

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Năm học 2019 – 2020

Môn thi: NGỮ VĂN 9

Ngày thi: ...tháng 12 năm 2019

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I (5.5 điểm):

Cho đoạn văn sau:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, chấu cũng nghĩ ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này chấu không nghĩ như vậy nữa. Và, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Hướng chỉ việc của chấu gắn liền với việc của bao anh em đồng chí dưới kia. Công việc của chấu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, chấu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hớ bác? Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, chấu tự nói với chấu thế đấy.

1. Đoạn văn trên thuộc văn bản nào? Của ai? Nêu xuất xứ của văn bản.

2. Xác định các hình thức ngôn ngữ trong đoạn văn và nêu ngắn gọn tác dụng của chúng.

3. Từ hoàn cảnh sống và vẻ đẹp của nhân vật “chấu”- anh thanh niên- trong văn bản trên, hãy viết bài văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về giá trị của cuộc sống.

Phần II (4.5 điểm):

Bằng bút pháp lãng mạn và trí tưởng tượng phong phú, Huy Cận đã đem đến cho người đọc những câu thơ tuyệt đẹp:

*Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

*Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.
Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.*

(Trích "**Đoàn thuyền đánh cá**", Huy Cận)

1. Liệt kê các từ ngữ thuộc trường từ vựng thiên nhiên và trường từ vựng chỉ hoạt động của con người trong đoạn thơ trên. Nêu tác dụng của việc sử dụng những từ ngữ thuộc hai trường từ vựng đó trong việc biểu đạt nội dung đoạn thơ.

2. Cho câu chủ đề:

“Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận không chỉ là một bức tranh sơn mài lộng lẫy về vẻ đẹp của thiên nhiên như đã phân tích ở trên mà bài thơ còn là lời ngợi ca vẻ đẹp của con người lao động mới.

a. Xác định đề tài của đoạn văn đứng trước câu chủ đề trên.

b. Viết tiếp khoảng 12 câu để tạo thành đoạn văn tổng – phân – hợp hoàn chỉnh, trong đó có sử dụng 1 lời dẫn trực tiếp và 1 câu bị động (gạch dưới lời dẫn trực tiếp và câu bị động).

-----Hết-----

ĐÁP ÁN

Phần I (5.5 điểm)		
Câu	Yêu cầu	Điểm
1 (1.0 điểm)	- Văn bản: Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long	0.5
	- Xuất xứ: Trích từ truyện ngắn cùng tên; truyện ngắn được viết sau	0.5

	chuyên đi Lào Cai vào mùa hè năm 1970 của tác giả	
2 (1 điểm)	- Hình thức ngôn ngữ trong đoạn văn: Đối thoại và độc thoại (học sinh nếu không giải thích rõ cũng cho điểm tối đa)	0.5
	- Tác dụng: cho thấy những suy nghĩ, trăn trở của anh thanh niên với công việc, ý thức trách nhiệm của anh với con người, với cuộc đời,...; khiến ta thêm yêu quý, khâm phục anh.	0.5
3 (3.5 điểm)	* Hình thức: Có cấu trúc đúng yêu cầu cần đạt của một bài văn	0.5
	* Nội dung: - Anh thanh niên trong Lặng lẽ Sa pa đã tìm được gì cho mình? Ý nghĩa của nó?	1.0
	- Suy nghĩ của cá nhân về giá trị của cuộc sống	1.0
	- Liên hệ với cuộc sống hiện tại và bản thân <i>(Học sinh có thể có những cách lập luận khác nhau nhưng phải thể hiện được những giá trị truyền thống, nhân văn trong suy nghĩ)</i>	1.0
Phần II (4.5 điểm)		
1 (1 điểm)	- Các từ ngữ thuộc: + Trường từ vựng thiên nhiên: <i>trắng, biển, sao, trời, rặng đông, nắng.</i> (Chỉ ra được 2 từ đúng cho 0,5, Nhưng sai 1 từ trừ 0,25đ)	0.5
	+ Trường từ vựng chỉ hoạt động của con người: <i>hát, gọi, kéo, xếp, đón</i> (HS có thể kể cả các từ: <i>gõ, cho, nuôi</i>) - Tác dụng: Tô đậm vẻ đẹp của thiên nhiên, vũ trụ và vẻ đẹp của con người lao động; khắc họa tư thế làm chủ biển khơi của người ngư dân, người lao động mới	0.5
2 (3.5 điểm)	a. Đề tài của đoạn văn đứng trước câu chủ đề: <i>“Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận là một bức tranh sơn mài lộng lẫy về vẻ đẹp của thiên nhiên.</i>	0.5
	b. Viết đoạn văn cần đạt các yêu cầu sau: * Hình thức: đúng đoạn văn tổng phân hợp, độ dài khoảng 12 câu, có câu dùng lời dẫn trực tiếp, có câu bị động (mỗi yêu cầu 0,25 điểm) * Nội dung: HS biết phân tích các biện pháp nghệ thuật: so sánh, ẩn dụ; việc sử dụng nhiều động từ, tính từ, các từ ngữ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên, chỉ hoạt động của con người,... đã cho thấy tinh thần phấn khởi, lạc quan; khí thế lao động mạnh mẽ đầy tính tập thể của những con người lao động mới đang chinh phục và làm chủ biển khơi... (Nếu nội dung đoạn văn không nêu bật nội dung: <i>bài thơ còn là lời ngợi ca vẻ đẹp của con người lao động mới.</i> Mọi phân tích đều không có giá trị. Cho điểm Không phân nội dung.	1.0 2.0

(GK căn cứ bài làm cụ thể của HS để cho điểm phù hợp)

ĐỀ SỐ 3

I/ Tiếng Việt: (2đ) *Khoanh tròn vào đầu câu trả lời đúng.*

Câu 1: Trong câu: “**Chưa đến bực cửa, ông lão đã bô bô,**” cụm từ *chưa đến bực cửa* là thành phần gì của câu?

- A. Trạng ngữ
- B. Chủ ngữ
- B. Vị ngữ
- D. Bổ ngữ

Câu 2: Câu: Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù. (Kim Lân) là câu gì?

- A. Câu đơn
- B. Câu đặc biệt
- C. Câu ghép
- D. Câu rút gọn

Câu 3: Trong tiếng Việt, chúng ta dùng từ mượn của ngôn ngữ nào là nhiều nhất?

- A. Tiếng Anh
- B. Tiếng Pháp
- C. Tiếng Hán
- D. Tiếng La tinh

Câu 4: Từ “**ăn**” trong “*nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương*” được hiểu theo nghĩa nào?

- A. Nghĩa gốc
- B. Nghĩa chuyển
- B. Nghĩa chính
- D. Nghĩa phụ

Câu 5: Loại dấu câu nào được dùng trong lời dẫn trực tiếp?

- A. Dấu ngoặc kép.
- B. Dấu ngoặc đơn.
- C. Dấu gạch ngang.
- D. Dấu chấm than.

Câu 6: Trong tiếng Việt, thành ngữ nào có cùng nghĩa với hình ảnh thanh gươm Đa-mô-clét trong văn bản “*Đấu tranh cho một thế giới hòa bình*”?

- A. Trứng chọi với đá.
- B. Đầu voi đuôi chuột.
- C. Ngàn cân treo sợi tóc.
- D. Châu chấu đá xe.

Câu 7: Từ “*người dung*” có nghĩa là gì?

- A. Người có quan hệ họ hàng, thân thích với mình.
- B. Người hoàn toàn xa lạ, không thân thích với mình.
- C. Người cùng học tập và lao động với mình.
- D. Người có quan hệ hàng xóm, láng giềng với mình.

Câu 8: Dòng nào có chứa từ ngữ **không** phải là từ ngữ xưng hô trong hội thoại?

- A. Ông, bà, bố, dì, dượng.
- B. Chúng tôi, chúng ta, chúng nó.
- C. Con, em, ngài, trăm.
- D. Anh, chị, con người, chúng sinh.

II. Đọc- hiểu văn bản (3.0đ)

"...Bà như chiếc bóng giở về. Ít khi tôi thấy bà nói chuyện nói trò với ai ngoài các cháu ra. Ít khi tôi thấy bà đôi co với ai. Dân làng bảo bà hiền như đất. Nói cho đúng, bà hiền như chiếc bóng. Nếu ai lành chanh lành chối, bà rủ rì khuyên. Bà nói nhiều bằng ca dao, tục ngữ. Những chị mồm năm miệng mười, sau khi bà khuyên chỉ còn mồm một, mồm hai.

Người ta bảo: “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”. Bà như thế thì chúng tôi hư làm sao được.”
(Trích “Bà nội” - Duy Khán)

- 1, Xác định ngôi kể trong đoạn văn trên
2. Tìm những câu văn có chứa yếu tố nghị luận và nêu tác dụng
3. Nêu những cách ứng xử của bà đối với những người xung quanh ? Qua đó em thấy hình ảnh người bà hiện lên như thế nào
4. Đoạn văn đã khơi dậy trong sâu thẳm mỗi chúng ta những tình cảm tốt đẹp nào

III. Tập làm văn (5.0đ)

Câu1(1,5đ): Có ý kiến cho rằng: “*Người ta có nhiều nơi để đến nhưng chỉ có một chốn để quay về đó là gia đình*”. Em hãy trình bày suy nghĩ của em về vai trò của gia đình đối với mỗi con người ?

Câu2(3,5đ): Tưởng tượng được gặp gỡ và trò chuyện với người lính lái xe trong bài thơ "Tiểu đội xe không kính" (Phạm Tiến Duật). Hãy viết bài văn kể về cuộc gặp gỡ đó

ĐỀ SỐ 4

1. Ma trận:

Tên chủ đề \ Cấp độ	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
Tiếng Việt	- Chỉ ra lời dẫn trong đoạn văn. -Xác định lời nói hay ý nghĩ được dẫn - Phân biệt lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp.				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 1,0 10%				1 1,0đ = 10%
Văn bản	- Nhớ tên tác giả, tác phẩm - Chép thuộc lòng khổ thơ	-Nội dung đoạn thơ -Sự khác nhau về hình ảnh người lính trong 2 bài thơ.			
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1,0 10%	2,0 20%			1 3,0đ = 30%
Tập làm văn				Viết bài văn tự sự có kết hợp nghị luận và miêu tả nội tâm	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %				1 6 60%	1 6 6đ = 60%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	2đ = 20%	2đ = 20%	6,0đ = 60%		3 10đ=100%

2. Đề

Câu 1 (3,0đ): Cho câu thơ: “*Quê hương anh nước mặn đồng chua*”

- Câu thơ trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?
- Chép tiếp 6 câu thơ tiếp theo cho hoàn chỉnh đoạn thơ gồm 7 dòng. Khái quát nội dung của đoạn thơ vừa chép.

c. Hình ảnh người lính trong bài thơ này và bài “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật có điểm nào giống nhau?

Câu 2 (1,0đ): Ghi lại lời dẫn trong đoạn trích sau và cho biết đó là lời nói hay ý nghĩ được dẫn, là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp?

Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

- ...Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất....”

(Nguyễn Thành Long - Lặng lẽ Sa Pa)

Câu 3 (6,0đ): Đóng vai nhân vật ông Hai kể lại truyện ngắn "Làng" của nhà văn Kim Lân.

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (3,0đ)	a. Câu thơ trên trích từ tác phẩm “Đồng chí” của Chính Hữu	0,5 đ
	b. Chép tiếp 6 câu thơ tiếp theo cho hoàn chỉnh đoạn thơ gồm 7 dòng: <i>Quê hương anh nước mặn đồng chua</i> Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá. Anh với tôi đôi người xa lạ Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau, Súng bên súng đầu sát bên đầu, Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ. Đồng chí! <i>(sai mỗi lỗi trừ 0,25 điểm)</i>	1,0 đ
	- Khái quát nội dung của đoạn thơ vừa chép: Những cơ sở hình thành tình đồng chí, đồng đội.	0,5 đ
	c. Những điểm giống nhau về hình ảnh người lính trong bài thơ này và bài “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật:	0,25 đ
	- Vượt qua mọi gian khổ, hiểm nguy để hoàn thành nhiệm vụ - Tinh thần lạc quan, tin tưởng - Tình đồng chí, đồng đội gắn bó - Tình yêu quê hương, đất nước	0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ
Câu 2 (1,0đ)	- Lời dẫn trong đoạn trích: <i>“...Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất....”</i> - Dẫn lại lời nói - Lời dẫn trực tiếp.	0,5 đ 0,25 đ 0,25 đ

<p>Câu 3 (6,0đ)</p>	<p>a. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể loại: Tự sự kết hợp với yếu tố miêu tả nội tâm, nghị luận; các hình thức đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm. - Nội dung: Những ngày đi tản cư, nghe tin làng theo giặc - Ngôi kể: ngôi thứ nhất – xưng “tôi” - Cách thức trình bày: + Bài viết đảm bảo bố cục 3 phần, phần thân bài được triển khai thành nhiều đoạn, các đoạn văn phải có cấu trúc đảm bảo và phải có tính liên kết chặt chẽ. + Lời đối thoại phải tự nhiên, linh hoạt, không gượng ép; văn phong trong sáng, giàu tính biểu cảm. <p>b. Yêu cầu cụ thể: Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mở bài: Giới thiệu nhân vật và sự việc: + Tôi là ông Hai ở làng chợ Dầu + Chuyện tôi nhớ mãi: nghe tin làng tôi theo giặc. * Thân bài: Kể lại diễn biến câu chuyện: - Hoàn cảnh phải đi tản cư; niềm hãnh diện, tự hào, nỗi nhớ làng da diết và sự quan tâm đến cuộc kháng chiến khi ở nơi tản cư. - Diễn biến tâm trạng khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc từ đó bộc lộ rõ tình yêu làng sâu sắc hòa quyện thống nhất với tình yêu nước. + Mới nghe tin: bàng hoàng, sửng sờ + Trên đường về nhà: xấu hổ không dám ngẩng mặt nhìn ai. + Về đến nhà: đau đớn, nhục nhã, tủi thân. + Mấy ngày liền không ra khỏi nhà, không muốn trò chuyện với mọi người. + Tình thế bế tắc, tuyệt vọng khi bà chủ nhà có ý đuổi ra khỏi nhà, sự đấu tranh nội tâm giữa đi nơi khác hay trở về làng.. + Lời tâm sự với đứa con út thể hiện tấm lòng thủy chung son sắt với cách mạng, với kháng chiến. - Ông chủ tịch lên báo tin nhà bị đốt, làng không theo Tây: Tâm trạng vui sướng vô bờ . * Kết bài: - Ấn tượng, cảm xúc và suy nghĩ về làng. - Điều muốn gửi đến người đọc qua câu chuyện. 	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>4,0 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>
---------------------------------	--	--

ĐỀ SỐ 5

PHẦN I. (6 điểm)

Đọc kĩ những câu thơ sau rồi trả lời câu hỏi:

*"Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng*

*Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình."*

(Ngữ văn lớp 9, tập I, NXB Giáo dục 2016)

1. Bằng một đoạn văn (khoảng 8 câu văn), em hãy giới thiệu về bài thơ có đoạn trích trên?
(3 điểm)
2. Tại sao có thể nói các câu thơ trên có hình thức độc thoại nội tâm? Cho biết vai trò của hình thức đó trong đoạn trích?
(1 điểm)
3. Hãy chỉ rõ những từ láy được dùng trong các câu thơ trên và tác dụng của việc dùng những từ láy ấy?
(1 điểm)
4. Cần hiểu như thế nào về hai từ "mặt" được sử dụng trong câu thơ "Ngửa mặt lên nhìn mặt"?
(1 điểm)

PHẦN II. (4 điểm)

1. Phần kết của "Chuyện người con gái Nam Xương", Nguyễn Dữ đã sử dụng những yếu tố kì ảo nào?
(2 điểm)
2. Em hãy cho biết ý nghĩa của những yếu tố kì ảo đó?
(1 điểm)
3. Từ nhân vật Vũ Nương trong truyện, em suy nghĩ gì về số phận của người phụ nữ phong kiến?
(1 điểm)

_____Hết_____